

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 48/2015/QĐ-UBND

*Bình Định, ngày 25 tháng 12 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án  
thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 09 tháng 12 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND ngày 25/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XI, kỳ họp thứ 12 Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2896/TTr-STC-GCS ngày 10 tháng 9 năm 2015, Sở Tư pháp tại Báo cáo số 153/BC-STP ngày 05 tháng 10 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định miễn, giảm thu tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2011 của UBND tỉnh Bình Định và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **QUY ĐỊNH**

**Quy định miễn, giảm tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định**  
*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định)*

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định miễn, giảm tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với các dự án thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Định, không bao gồm Khu kinh tế Nhơn Hội.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

**a.** Cơ sở ngoài công lập được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại điểm a, Khoản 2, Mục I của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp (gọi chung là cơ sở thực hiện xã hội hóa);

**b.** Tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

**c.** Cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 2. Điều kiện được hưởng chính sách xã hội hóa**

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng các chính sách khuyến khích phát triển theo Quy định này phải thuộc Danh mục các loại hình xã hội hóa đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục chi tiết các loại hình,

tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của quy định Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008.

### **Điều 3. Miễn, giảm tiền thuê đất**

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này được miễn, giảm tiền thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê khi Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa cụ thể như sau:

1. Miễn 100% tiền thuê đất đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa được thực hiện tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố cụ thể:

a. Các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân (kể cả địa bàn thị trấn).

b. Các xã: Nhơn Châu, Nhơn Hải, Nhơn Lý, Phước Mỹ thuộc thành phố Quy Nhơn.

c. Các xã thuộc thị xã An Nhơn và các xã thuộc các huyện: Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn (trừ địa bàn các phường, thị trấn).

2. Đối với các dự án thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố thì mức giảm được quy định như sau:

a. Giảm 70% tại địa bàn các phường của thành phố Quy Nhơn: Quang Trung, Nguyễn Văn Cừ, Ngô Mây, Lý Thường Kiệt, Trần Phú, Lê Hồng Phong, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Đống Đa, Thị Nại, Hải Cảng, Ghềnh Ráng (trừ khu vực 1 và khu vực 2 phường Ghềnh Ráng).

b. Giảm 80% tại địa bàn các phường của thành phố Quy Nhơn: Nhơn Bình, Nhơn Phú, Trần Quang Diệu, Bùi Thị Xuân, Khu vực 1 và Khu vực 2 của phường Ghềnh Ráng.

c. Giảm 80% tại địa bàn thị trấn thuộc các huyện, Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và các phường thuộc thị xã An Nhơn.

3. Trường hợp dự án có diện tích đất nằm từ 02 địa bàn trở lên có mức miễn, giảm khác nhau thì được áp dụng mức miễn, giảm cao nhất.

4. Việc miễn, giảm tiền thuê đất trả tiền hàng năm hoặc trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đối với dự án đầu tư lĩnh vực bóng đá, dự án có tính chất đặc thù, dự án có thời gian thu hồi vốn đầu tư trên 30 năm tại địa bàn thị trấn và các

phường thuộc các huyện, thị xã An Nhơn (không kể Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân) và thành phố Quy Nhơn; Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét đặc điểm cụ thể của từng dự án thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh để quyết định tỷ lệ giảm cho phù hợp.

#### **Điều 4. Các vấn đề phát sinh**

Các vấn đề có liên quan đến dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 5. Tổ chức thực hiện**

1. Dự án đang hoạt động mà được ưu đãi về miễn, giảm tiền thuê đất cao hơn quy định của Quyết định này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Quyết định này thì được hưởng theo quy định tại Quyết định này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có văn bản gửi về Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Quốc Dũng**